

Số: 35- 2013/BC - SHS

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

6 tháng cuối năm 2012

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan và báo cáo với Quý cơ quan tình hình quản trị 6 tháng cuối năm 2012 như sau:

I. **Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

1. Các cuộc họp của HĐQT:

Trong Quý III năm 2012, HĐQT đã tổ chức họp 01 lần

Ngày 28/8/2012: Họp HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản Thông qua việc thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT – Phó Chủ tịch HĐQT của Ông Nguyễn Văn Lê theo quy định tại Điều lệ Công ty .

Trong Quý IV năm 2012, HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp (ngày 20/12/2012) và gián tiếp qua điện thoại nhiều lần để xem xét kết quả hoạt động kinh doanh của SHS năm 2012, xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2013, tổng kết hoạt động của HĐQT trong năm 2012 và phân công công việc trong năm 2013 cho các Thành viên HĐQT.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự
1	Ông Đỗ Quang Hiền	Chủ tịch	2
2	Ông Nguyễn Văn Lê	Phó Chủ tịch	1 (là Người có liên quan nên không tham gia bỏ phiếu 01 cuộc họp)
3	Ông Phạm Hồng Thái	Phó Chủ tịch	2
4	Ông Trần Thoại	Thành viên	2
5	Bà Đàm Ngọc Bích	Thành viên	2

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT thường xuyên theo dõi các hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua Báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản của Tổng Giám đốc, Văn phòng HĐQT, Ban Kiểm soát để nâng cao hiệu quả quản trị đối với hoạt động điều hành Công ty trong bối cảnh thị trường chứng khoán và nền kinh tế nhiều biến động lớn, đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh, vì lợi ích của Cổ đông, kiểm soát và hạn chế rủi ro, tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ SHS.

Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp xây dựng, định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty, ban hành các văn bản chỉ đạo và các quyết định liên quan đến các vấn đề cơ cấu tổ chức nhân sự cấp cao, xây dựng hệ thống quy chế, quy trình cho các hoạt động nghiệp vụ.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

HĐQT phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách từng mảng công việc, bao gồm: Ông Đỗ Quang Hiền phụ trách Chính sách phát triển cùng Ông Nguyễn Văn Lê và phụ trách chung các mảng, Ông Trần Thoại và bà Đàm Ngọc Bích phụ trách Tài chính và kiểm toán, Ông Phạm Hồng

Thái phụ trách Nhân sự và lương thưởng. Các thành viên theo sát từng mảng hoạt động được phân công, cập nhật trên cơ sở dữ liệu và báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và báo cáo về cho tất cả các Thành viên HĐQT được biết và cùng có biện pháp xử lý, định hướng và hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc tìm ra hướng giải quyết phù hợp, đặc biệt trong những thời điểm Công ty gặp khó khăn do thị trường suy giảm và ảnh hưởng từ các thay đổi trong nền kinh tế.

Văn phòng HĐQT với vai trò là ban thư ký, cổ vấn của HĐQT, thực hiện các công việc theo chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT liên quan đến tổ chức ĐHCĐ, công tác của HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc; soạn thảo và xây dựng hệ thống lưu trữ các văn bản, quy chế, quy trình, báo cáo... thuộc ĐHCĐ và HĐQT.

II. **Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:** không có.

HĐQT đã ban hành các Quyết định sau:

STT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
01	18-2012/QĐ-HĐQT	05/7/2012	Bổ nhiệm ô. Trần Thành Nam-Phó Giám đốc Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh
02	19-2012/QĐ-HĐQT	05/7/2012	Xếp lương PGĐ CN TPHCM
03	20-2012/QĐ-HĐQT	28/8/2012	Thôi giữ chức vụ TVHĐQT-PCT HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Lê
04	21-2012/QĐ-HĐQT	13/9/2012	Điều chỉnh lương Kế toán trưởng Trần Sỹ Tiến
05	22-2012/QĐ-HĐQT	15/9/2012	Điều chỉnh lương ô. Đỗ Việt Thắng – Phó TP Phụ trách PDVKH&LKCK
06	23-2012/QĐ-HĐQT	28/9/2012	Gia hạn 150 tỷ đồng TP SHS_BOND.350.2011-Đợt 1
07	24-2012/QĐ-HĐQT	31/10/2012	Chấm dứt HĐLĐ đối với ô.Hồ Vĩnh Phương – GD CN TPHCM
08	25-2012/QĐ-HĐQT	31/10/2012	Bổ nhiệm TGD Hoàng Đình Lợi kiêm nhiệm GD CN TPHCM
09	26-2012/QĐ-HĐQT	19/11/2012	Chấm dứt HĐLĐ đv PTGD Trần Hữu Chung
10	27-2012/QĐ-HĐQT	10/12/2012	Cử PTGD Vũ Đức Tiến là người đại diện phần vốn góp tại SVIC
11	28-2012/QĐ-HĐQT	17/12/2012	Thôi giữ chức vụ TP TCHC đv bà Vũ Thị Nhân
12	29-2012/QĐ-HĐQT	17/12/2012	Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Phương Thảo giữ chức vụ Q.TP TCHC
13	30-2012/QĐ-HĐQT	17/12/2012	Xếp lương Q.TP TCHC
14	31-2012/QĐ-HĐQT	28/12/2012	Chấm dứt HĐLĐ đv PTGD Bùi Thị Minh Tâm

III. **Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:** Ông Nguyễn Văn Lê thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT – Phó Chủ tịch HĐQT SHS kể từ ngày 28/8/2012.

IV. Thay đổi Danh sách về NCLQ

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại SHS	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm kết thúc là NCLQ	Lý do
1	Nguyễn Văn Lê	069C016666	PCT HĐQT	361431012	05/04/2000	Cần Thơ	Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	15/11/2007	28/8/2012	Ông Nguyễn Văn Lê tham gia HĐQT SHS kể từ ngày 15/11/2007 đến ngày 28/8/2012
2	Nguyễn Văn Tòng	không có	NCLQ	360923146	10/06/1980	Cần Thơ	P.Thới An Đông, Q.Bình Thuỷ, Cần Thơ	15/11/2007	28/8/2012	
3	Lương Thị Ngành	không có	NCLQ	360923141	10/06/1980	Cần Thơ	P.Thới An Đông, Q.Bình Thuỷ, Cần Thơ	15/11/2007	28/8/2012	
4	Nguyễn Văn Khoa	không có	NCLQ	361499411	23/06/2005	Cần Thơ	P.Thới An Đông, Q.Bình Thuỷ, Cần Thơ	15/11/2007	28/8/2012	
5	Nguyễn Ngọc Phụng	không có	NCLQ	361277303	09/06/2009	Cần Thơ	P.Thới An Đông, Q.Bình Thuỷ, Cần Thơ	15/11/2007	28/8/2012	
6	Nguyễn Thị Phường	không có	NCLQ	361738372	06/05/1995	Cần Thơ	P.Thới An Đông, Q.Bình Thuỷ, Cần Thơ	15/11/2007	28/8/2012	
7	Nguyễn Ngọc Kiều	không có	NCLQ			Cần Thơ	P.Thới An Đông, Q.Bình Thuỷ, Cần Thơ	15/11/2007	28/8/2012	
8	Vũ Thị Lệ Quyên	không có	NCLQ	361681002	13/04/1994	Cần Thơ	Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	15/11/2007	28/8/2012	
9	Nguyễn Vũ Phương Vy	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	15/11/2007	28/8/2012	
10	Nguyễn Tiến Đạt	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	15/11/2007	28/8/2012	
11	Trần Hữu Chung	069C001815	Phó TGD	012637160	06/12/2007	Hà Nội	Số 5, ngách 210/3 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	16/4/2012	19/11/2012	Ô. Trần Hữu Chung giữ

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại SHS	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm kết thúc là NCLQ	Lý do
12	Trần Hữu Đạt	không có	NCLQ	030128018		Hải Phòng	92 Nguyễn Hữu Tuệ, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng	16/4/2012	19/11/2012	chức vụ Phó TGD từ 16/4/2012 đến ngày 19/11/2012
13	Hoàng Thị Thu Thảo	không có	NCLQ	030062302		Hải Phòng	92 Nguyễn Hữu Tuệ, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng	16/4/2012	19/11/2012	
14	Trương Lê Hòa Yên	không có	NCLQ	011933474		Hà Nội	Số 5, ngách 210/3 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	16/4/2012	19/11/2012	
15	Trần Bảo Khánh	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số 5, ngách 210/3 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	16/4/2012	19/11/2012	
16	Trần Quốc Hào	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số 5, ngách 210/3 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	16/4/2012	19/11/2012	
17	Bùi Thị Minh Tâm	069C000022	Phó TGD	012860209	16/12/2010	Hà Nội	Phòng 5B-N1 Tập thể Viện kỹ thuật cơ giới quân sự – Ngõ Xã đàn II- Phường Nam đồng – Quận Đống Đa – Hà nội	02/01/2009	29/12/2012	Bà Bùi Thị Minh Tâm giữ chức vụ Phó TGD Công ty kể từ ngày 02/01/2009 đến ngày 29/12/2012
18	Bùi Quý Khái	không có	NCLQ	150040109	9/4/2008	Thái Bình	Xóm 3 xã Đông Hợp- Huyện Đông Hưng – Tỉnh Thái Bình	02/01/2009	29/12/2012	
19	Đặng Thị Hải	không có	NCLQ	150050005	9/4/2008	Thái Bình	Xóm 3 xã Đông Hợp- Huyện Đông Hưng – Tỉnh Thái Bình	02/01/2009	29/12/2012	
20	Bùi Thị Phương Lan	không có	NCLQ	151526090	2/2/2002	Thái Bình	Xã Minh Lăng- Huyện Vũ Thư – Tỉnh Thái Bình	02/01/2009	29/12/2012	
21	Bùi Thị Bích Phượng	069C001012	NCLQ	151399167	1/4/1999	Thái Bình	Xã Minh Lăng- Huyện Vũ Thư – Tỉnh Thái Bình	02/01/2009	29/12/2012	
22	Nguyễn Đức Huy	069C021102	NCLQ	012878639	6/5/2006	Hà Nội	Phòng 5B-N1 Tập thể Viện kỹ thuật cơ giới quân sự – Ngõ Xã đàn II- Phường Nam đồng – Quận Đống Đa – Hà nội	02/01/2009	29/12/2012	

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại SHS	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm kết thúc là NCLQ	Lý do
23	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	không có	NCLQ	còn nhỏ			Phòng 5B-N1 Tập thể Viện kỹ thuật cơ giới quân sự – Ngõ Xã đàn II- Phường Nam đồng – Quận Đống Đa – Hà nội	02/01/2009	29/12/2012	
24	Nguyễn Đức Minh	không có	NCLQ	còn nhỏ			Phòng 5B-N1 Tập thể Viện kỹ thuật cơ giới quân sự – Ngõ Xã đàn II- Phường Nam đồng – Quận Đống Đa – Hà nội	02/01/2009	29/12/2012	

V. Giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan:

Danh sách cổ đông nội bộ và NCLQ

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ (%)
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Đỗ Quang Hiến	069C066666	CT HĐQT	010142347	30/05/2007	Hà Nội	Số 61, Hai Bà Trưng, Hà Nội	25,000	25,000
2	Đỗ Đăng Thành	không có	NCLQ	(đã mất)		Hà Nội		0	0
3	Lê Thị Thanh	không có	NCLQ	010274347	06/06/2001	Hà Nội	Số 61, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
4	Đỗ Thị Thu Hà	069C001764	NCLQ	010271178	05/12/2007	Hà Nội	4/36 Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	26,400	26,400
5	Đỗ Thị Minh Nguyệt	không có	NCLQ	010297133		Hà Nội	Số 61, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
6	Lê Thanh Hòa	không có	NCLQ	010262678	30/05/2007	Hà Nội	Số 61, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
7	Đỗ Quang Vinh	không có	NCLQ	'012606069	09/06/2005	Hà Nội	Số 61, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
8	Đỗ Vinh Quang	không có	NCLQ	'013185827	25/05/2009	Hà Nội	Số 61, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
9	Phạm Hồng Thái	không có	PCT HĐQT	012055167	30/07/2009	Hà Nội	Số nhà 25, ngõ 80, hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	2,348	2,348

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ (%)
10	Phạm Ngọc Phổ	không có	NCLQ	Đã mất					
11	Nguyễn Thị Hồng	không có	NCLQ	100056486		Quảng Ninh	P. Hà Phong, TP.Hạ Long, Quảng Ninh	0	0
12	Phạm Hồng Sơn	không có	NCLQ	100229724		Quảng Ninh	P. Hà Phong, TP.Hạ Long, Quảng Ninh	0	0
13	Phạm Hồng Khanh	không có	NCLQ	100657814		Quảng Ninh	P. Hà Phong, TP.Hạ Long, Quảng Ninh	0	0
14	Phạm Hồng Phong	không có	NCLQ	110819353		Quảng Ninh	P. Hồng Hà, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	0	0
15	Phạm Hồng Tân	không có	NCLQ	100621679		Hà Nội	Số 25 Ngõ 80 Hoàng Đạo Thành, Hà Nội	0	0
16	Nguyễn Thị Hiền	không có	NCLQ	012230995		Hà Nội	505/8 Nguyễn Kiệm, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM	0	0
17	Phạm Anh Tuấn	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số nhà 25, ngõ 80, hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0
18	Phạm Ngọc Hồng Hà	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số nhà 25, ngõ 80, hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0
19	Đàm Ngọc Bích	069C008558	TVHĐQT	013006990	06/11/2007	Hà Nội	Tổ 29, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0
20	Đàm Minh Hiếu	không có	NCLQ	100058785	23/10/1997	Quảng Ninh	Tổ 7, khu 5 Phường Hồng Hải, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	0	0
21	Nguyễn Thị Túc	không có	NCLQ	100443819	19/10/2000	Quảng Ninh	Tổ 7, khu 5 Phường Hồng Hải, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	0	0
22	Đàm Minh Tuấn	không có	NCLQ	100739351	15/08/2000	Quảng Ninh	Tổ 7, khu 5 Phường Hồng Hải, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	0	0
23	Phạm Đình Trung	không có	NCLQ	013021095	16/11/2000	Hà Nội	Tổ 29, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0
24	Phạm Đàm Minh Trang	không có	NCLQ	còn nhỏ			Tổ 29, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0
II	BAN KIỂM SOÁT								
25	Phạm Thị Bích Hồng	069C022268	TBKS	012750800	04/03/2010	Hà Nội	28 ngách 19/78 Lạc Trung, Hai Bà Trung, Hà Nội	21,740	21,740
26	Phạm Bá Thân	không có	NCLQ	đã mất					
27	Lương Thị Cúc	không có	NCLQ	đã mất					

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ (%)
28	Phạm Bá Trung	không có	NCLQ	Đã định cư ở nước ngoài			CHLB Đức	0	0
29	Phạm Thị Huệ	không có	NCLQ	010538264		Hà Nội	Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội	0	0
30	Phạm Bá Dũng	không có	NCLQ	011549917		Hà Nội	Hà Nội	0	0
31	Phạm Văn Tuyên	không có	NCLQ	011549476		Hà Nội	28 ngách 19/78 Lạc Trung,Hai Bà Trung, Hà Nội	0	0
32	Phạm Anh Quân	không có	NCLQ	012637165		Hà Nội	28 ngách 19/78 Lạc Trung,Hai Bà Trung, Hà Nội	0	0
33	Phạm Nhật Minh	không có	NCLQ	còn nhỏ			28 ngách 19/78 Lạc Trung,Hai Bà Trung, Hà Nội	0	0
34	Lương Đức Chính	không có	TV BKS	011784837	01/6/2006	Hà Nội	Số 4A-A8, Tập thể Khí tượng Thủy Văn, P. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
35	Lương Xuân Thiều	không có	NCLQ	đã mất					
36	Lê Thị Ất	không có	NCLQ	013027957		Hà Nội	Số 4A-A8, Tập thể Khí tượng Thủy Văn, P. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
37	Lương Thị Xuân	không có	NCLQ	170041265		Thanh Hóa	Xã Thanh Thủy, Huyện Tĩnh Gia, Thanh Hoá	0	0
38	Lương Cao Thu	không có	NCLQ	024494752		TP.HCM	31/7 đường Đồng Xoài, P. 13, Q. Tân Bình, TPHCM	0	0
39	Lương Ngọc Huy	không có	NCLQ	024610737		TP.HCM	257/17 Phan Đăng Giảng, Khu Phố 2, Tổ 32, P.Bình Hưng Hoà, Q. Tân Bình, TP. HCM	0	0
40	Lương Thị Tuyết	không có	NCLQ	173057196		Thanh Hóa	Xã Thanh Thủy, Huyện Tĩnh Gia, Thanh Hoá	0	0
41	Lương Cao Bằng	không có	NCLQ	012354804		Hà Nội	Số 4A-A8, Tập thể Khí tượng Thủy Văn, P. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
42	Nguyễn Diệp Thanh Tuyền	không có	NCLQ	012166492		Hà Nội	Số 4A-A8, Tập thể Khí tượng Thủy Văn, P. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	
43	Lương Quốc Việt	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số 4A-A8, Tập thể Khí tượng Thủy Văn, P. Láng Thượng, Đống Đa, Hà	0	0

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ (%)
							Nội		
44	Lương Diệp Bảo Khánh	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số 4A-A8, Tập thể Khí tượng Thủy Văn, P. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
45	Vũ Đức Trung	069C001391	TV BKS	011965811	05/2/2007	Hà Nội	TT Bệnh viện đường sắt, số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Hà Nội	310,000	0,31
46	Vũ Phong Phú	không có	NCLQ	Không có			TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
47	Lưu Thị Thúy	không có	NCLQ	Không có			TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
48	Dương Kim Anh	không có	NCLQ	012322524	03/8/2004	Hà Nội	TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
49	Vũ Thúy Hằng	không có	NCLQ	011799546	20/4/2003	Hà Nội	Số 8, ngách 32 Lê Trọng Tấn, Đống Đa, Hà nội	0	0
50	Vũ Đức Khôi	không có	NCLQ	Còn nhỏ			TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
51	Vũ Đức Nguyên	không có	NCLQ	Còn nhỏ			TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
III	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC								
52	Hoàng Đình Lợi	069C000036	TGD	012928388	17/05/2012	Hà Nội	Số 4 Ngách 1/20 Phố Nhân Hòa - Phường Nhân Chính – Quận Thanh Xuân – Hà Nội	79,300	0,08
53	Hoàng Văn Long		NCLQ	đã mất				0	0
54	Nguyễn Thị Bích		NCLQ	đã mất				0	0
55	Hoàng Thị Hương	không có	NCLQ	145684009	26/4/2011	Hưng Yên	Xã Cửu Cao – Huyện Văn Giang – Tỉnh Hưng Yên	0	0
56	Hoàng Thị Hiền	không có	NCLQ	145156253	16/4/2001	Hưng Yên	Xã Cửu Cao – Huyện Văn Giang – Tỉnh Hưng Yên	0	0

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ (%)
57	Hoàng Thị Thắm	không có	NCLQ	141764250	16/3/1994	Hung Yên	Xã Cửu Cao – Huyện Văn Giang – Tỉnh Hưng Yên	0	0
58	Lưu Thị Thảo	không có	NCLQ	012024030	25/4/2000	Hà Nội	Số 4 Ngách 1/20 Phố Nhân Hòa - Phường Nhân Chính – Quận Thanh Xuân – Hà Nội	0	0
59	Hoàng Minh Đức	không có	NCLQ	còn nhỏ			Số 4 Ngách 1/20 Phố Nhân Hòa - Phường Nhân Chính – Quận Thanh Xuân – Hà Nội	0	0
60	Hoàng Minh Trí	không có	NCLQ	còn nhỏ			Số 4 Ngách 1/20 Phố Nhân Hòa - Phường Nhân Chính – Quận Thanh Xuân – Hà Nội	0	0
61	Vũ Đức Tiến	069C000666	Phó TGD	013231095	28/02/2012	Hà Nội	Căn hộ H12, Tòa nhà 96 Định Công, Phường Thanh Xuân, TP.Hà Nội	79,400	
62	Vũ Đức Tước	không có	NCLQ	130250733	21/7/2001	Phú Thọ	Số nhà 70, Đường Hàm Nghi, Việt Trì, Phú Thọ	0	0
63	Nguyễn Thị Tuyết	không có	NCLQ	130833890	14/3/2002	Phú Thọ	Số nhà 70, Đường Hàm Nghi, Việt Trì, Phú Thọ	0	0
64	Vũ Thị Hải Yến	069C031979	NCLQ	013256361	17/8/2002	Hà Nội	Thôn Đình Thôn, Từ Liêm, Hà Nội	0	0
65	Uông Văn Hạnh	069C000034	NCLQ	111209242	28/02/2012	Hà Nội	Căn hộ H12, Tòa nhà 96 Định Công, Phường Thanh Xuân, TP.Hà Nội	0	0
66	Vũ Đức Nhật Minh	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Căn hộ H12, Tòa nhà 96 Định Công, Phường Thanh Xuân, TP.Hà Nội	0	0
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG							0	0
67	Trần Sỹ Tiến	069c006899	Kế toán trưởng	011879768	15/07/2008	Hà Nội	Số 32, ngõ 489, đường Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0
68	Trần Xuân Xuyên		NCLQ	đã mất					
69	Phạm Thị Thiêm	069c006689	NCLQ	010637883	9/11/2006	Hà Nội	Số 32, ngõ 489, đường Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0
70	Trần Thanh Bình	069c001543	NCLQ	012007369	2/3/1997	Hà Nội	58/3/16 Trần Bình, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0
71	Trần Thị Hồng Minh	069c086689	NCLQ	011950497	8/11/2011	Hà Nội	332D Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội	0	0
72	Vợ	không có	NCLQ	đã ly dị				0	0

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ (%)
73	Trần Minh Trang	không có	NCLQ	còn nhỏ			Số 20, ngõ 352, đường Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0
V	NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN								
74	Nguyễn Thủy Hạnh Mai	069c000077	Trưởng phòng PC& KSNB	013033590	19/01/2008	Hà Nội	Số 136A1, tập thể Học viện tài chính, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	25,676	25,676
75	Nguyễn Văn Bốn	không có	NCLQ	130081651	12/2/2002	Hà Nội	Phòng 1118, No3, bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	0	0
76	Ngô Thị Hương Nhu	không có	NCLQ	130081654	24/02/2008	Hà Nội	Phòng 1118, No3, bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	0	0
77	Nguyễn Quang Hải	không có	NCLQ	131576087	6/9/2000	Hà Nội	Phòng 1118, No3, bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	0	0
78	Phùng Quang Tuyên	069c000133	NCLQ	011954497	1/4/2011	Hà Nội	Số 136A1, tập thể Học viện tài chính, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	0	0
79	Phùng Thị Hiền Anh	không có	NCLQ	còn nhỏ			Số 136A1, tập thể Học viện tài chính, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	0	0
80	Phùng Hà Linh	không có	NCLQ	còn nhỏ			Số 136A1, tập thể Học viện tài chính, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	0	0

Giao dịch cổ phiếu và các giao dịch khác của CĐNB và NCLQ: Không có

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPHĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**(đã ký)
ĐỖ QUANG HIỂN**